

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 9 năm 2021.

Số: 42/2021/QĐST-DS.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2020/TLST- DS, ngày 29/10/2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Khu Đ, phường V, thành phố B, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Thân Thị T, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Khu Đ, phường V, thành phố B, tỉnh B

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: - Bà Phạm Thị M, sinh năm 1960; Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1985; Anh Đặng Văn T, sinh năm 1988; Chị Đặng Thị H, sinh năm 1985; Cùng địa chỉ: Khu Đ, phường V, thành phố B, tỉnh B. (Bà M, anh Q, anh T, chị H đều do anh Đặng Văn Q là người đại diện theo ủy quyền);

- Chị Đặng Thị P, sinh năm 1992; anh Đặng Văn P, sinh năm 1996; Cùng địa chỉ: Khu Đ, phường V, thành phố B, tỉnh B (Chị P, anh P đều do bà Thân Thị T là người đại diện theo ủy quyền).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Chí D, Luật sư Công ty Luật TNHH D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; Địa chỉ: Số 08 đường K, phường S, thành phố B, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

2.1: Về nội dung: Anh Đặng Văn Q và bà Thân Thị T cùng thống nhất thỏa thuận: Anh Đặng Văn Q được quyền quản lý sử dụng 18,5 m² đất thuộc thửa đất số 252, tờ bản đồ số 15, diện tích 298m² tại thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh B (nay là xóm L, khu Đ, phường V, thành phố B, tỉnh B) hiện đang thuộc quyền quản lý sử dụng của ông Đặng Văn P, bà Thân Thị T. Phần diện tích đất 18,5m² có tứ cận như sau:

Hướng Bắc- cạnh 1-2 giáp thửa đất số 252, tờ bản đồ 15 của gia đình bà Thân Thị T dài: 05m;

Hướng Đông- cạnh 2-3 giáp thửa đất số 252, tờ bản đồ số 15 của gia đình bà Thân Thị T dài: 03m;

Hướng Nam - cạnh 3-4 giáp thửa đất số số 14, tờ bản đồ 08 (Thửa 253) của anh Đặng Văn Q dài: 5,2m;

Hướng Tây- cạnh 4-1 dài 4,32m giáp thửa đất số 13, tờ bản đồ 08 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đặng Văn Q, ngày 22/6/2017 để thừa kế cho anh Đặng Văn Q được ghi ở trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; địa chỉ tại khu Đ, phường V thành phố B, tỉnh B (*Kèm theo là sơ đồ đo vẽ kích thước phần diện tích đất 18,5m² do các đương sự hiện đang là chủ sử dụng đất thỏa thuận*).

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh biến động về diện tích thửa đất và làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của Tòa án.

Kể từ ngày quyết định phát sinh hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đặng Văn Q tự nguyện chịu 4.625.000đồng (*Bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Xác nhận anh Đặng Văn Q đã nộp 2.340.000đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số: AA/2019/000647, ngày 29/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, nhưng được đối trừ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.625.000đồng, do vậy anh Đặng Văn Q phải nộp tiếp số tiền 2.285.000đồng (*Hai triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- KSND thành phố Bắc Ninh;

THẨM PHÁN

- Chi cục THADS thành phố Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Thu Hồng